TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST /HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1960
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**
Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:**
Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N có 03 con chung là Nguyễn Đức T sinh năm 1988 (đã chết vào ngày 10/12/2009); cháu Nguyễn Hải L sinh ngày 07/11/1991; Nguyễn Lý H sinh ngày 20/11/1993. Hiện nay cháu L và cháu H đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung và nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002967 ngày 13/12/2018, ông T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương